

Số: 01/2025/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 09 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 được Luật sửa đổi, bổ sung năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai đáp ứng một trong hai điều kiện:

1. Dự án phi lợi nhuận.
2. Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất cho theo quy định của Nghị quyết này.
2. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.
3. Các nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Điều kiện áp dụng chế độ ưu đãi

Dự án phải đồng thời đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Dự án phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Dự án đã được quyết định chấp thuận nhà đầu tư; có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan.
3. Dự án triển khai thực hiện và đi vào hoạt động theo đúng tiến độ, mục tiêu, quy mô đầu tư đã được quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

1. Đối với các dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh:

Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian hoạt động của dự án (tối đa không quá 50 năm).

2. Đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a) Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian hoạt động của dự án (tối đa không quá 50 năm kể từ ngày có quyết định giao đất đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các huyện: Yên Lạc, Bình Xuyên, Tam Đảo, Tam Dương, Vĩnh Tường, Lập Thạch, Sông Lô.

b) Miễn tiền thuê đất 30 năm kể từ ngày có quyết định giao đất đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên và thành phố Phúc Yên. Trường hợp dự án thuê đất dưới 30 năm thì miễn theo thời gian thực tế được thuê đất.

Điều 5. Quy định về chuyển tiếp

Trường hợp dự án đang hoạt động đã được hưởng ưu đãi về miễn tiền thuê đất cao hơn quy định của Nghị quyết này thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi cho thời gian còn lại; trường hợp mức ưu đãi thấp hơn quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng theo quy định tại Nghị quyết này của thời hạn ưu đãi còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khóa XVII Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2025. /

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố;
- Thường trực các đảng ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu VT, CTQH (01).T (100b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Quang Tiến